

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST  
Ngày: 16-4-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản và hui.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đoàn Hồng D, sinh năm 1971.

Địa chỉ thường trú: Tổ 12, ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lê Minh L, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ liên hệ: Số 338, Quốc lộ 13, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 23/10/2020); có mặt.

*Bị đơn:* Bà Võ Thị Hồng H, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2020, lời khai của của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Minh L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:*

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 29/12/2019, bà D có cho bà H vay số tiền là 60.000.000 đồng, việc vay tiền không tính lãi suất. Hai bên có làm Giấy mượn tiền ngày 29/12/2019, bà H có ký và ghi tên vào giấy. Chữ viết trong giấy mượn tiền là do bà H viết. Để tạo sự tin tưởng, bà H đưa cho bà D bản photocopy giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và giấy chứng nhận xe ô tô của bà H cho bà D giữ. Tuy nhiên bà D đã trả lại hết các giấy tờ trên cho bà H sau đó.

Thời hạn vay tiền là 02 tháng. Khi đến hạn, bà D yêu cầu bà H trả số tiền vay nhưng bà H không đồng ý trả.

Đồng thời, trong năm 2019, bà H có tham gia 01 dây hụi với bà D. Bà D là chủ hụi, bà H là hụi viên, cụ thể như sau:

Dây hụi tuần: Hụi 2.000.000 đồng, khai hụi ngày 26/11/2019, mãn hụi ngày 18/4/2020, có 21 người tham gia, bà H tham gia 03 phần, hốt hụi lần đầu tiên vào ngày 26/11/2019, số tiền hụi hốt được là 96.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà H không đóng tiền hụi chết cho bà D từ ngày 03/12/2019 đến ngày 19/4/2020. Tổng số tiền bà H chưa đóng hụi chết là 20 kỳ x 2.000.000 đồng = 120.000.000 đồng. Đến nay, bà H vẫn chưa trả cho bà D.

Tổng số tiền vay và tiền nợ hụi là 180.000.000 đồng. Bà D đã nhiều lần yêu cầu bà H trả số tiền này nhưng bà H vẫn không trả.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, bà D có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà H trả số tiền nợ hụi là 120.000.000 đồng, còn yêu cầu bà H trả số tiền vay là 60.000.000 đồng, bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu. Nay bà D yêu cầu bà H trả số tiền vay là 60.000.000 đồng cho bà. Bà D không yêu cầu bà H trả tiền lãi.

*Quá trình giải quyết và xét xử, Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn bà Võ Thị Hồng H nhưng bà H vắng mặt không lý do.*

*Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn bà Võ Thị Hồng H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia giải quyết và xét xử vụ án nhưng bà H đều vắng mặt; việc vắng mặt của bà H không vì lý do bất khả kháng, trở

ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay là 60.000.000 đồng và số tiền nợ hui là 120.000.000 đồng nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hui” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Võ Thị Hồng H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo Biên bản xác minh ngày 10/12/2020 tại Công an xã A, thị xã B có nội dung bà H cùng gia đình đã bỏ đi khỏi địa phương 01 năm nay mà không báo chính quyền địa phương. Khi đi bà H không thông báo với chính quyền địa phương do đó chính quyền địa phương không biết bà H ở đâu. Điều đó chứng tỏ bị đơn giấu địa chỉ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Ngày 04, 05, 06 tháng 02 năm 2021, Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Thanh niên phát hành các số 34 ngày 03/02/2021, số 35 ngày 04/02/2021 và số 36 ngày 05/02/2021 đã đăng thông tin tìm kiếm bị đơn và thông tin Tòa án triệu tập bị đơn theo thủ tục quy định nhưng bị đơn không có mặt và không đến Tòa án tham gia tố tụng tại Tòa án. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập bị đơn đến làm việc để bị đơn thực hiện quyền nghĩa vụ của mình và có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên bị đơn cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 60.000.000 đồng. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy mượn tiền đề ngày 29/12/2019 thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay tiền là 02 tháng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình có căn cứ, nguyên đơn đã yêu cầu trưng cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết tên “Võ Thị Hồng H” trên chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy mượn tiền đề ngày 29/12/2019. Kết luận giám định số 32/GĐ-PC09 ngày 10/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên “Võ Thị Hồng H” trên (một) “Giấy mượn tiền” đề ngày 29/12/2019 so với chữ ký, chữ viết họ

tên Võ Thị Hồng H trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký và viết ra. Như vậy chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Giấy mượn tiền đề ngày 29/12/2019 có giá trị chứng minh. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc nguyên đơn rút lại yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hui là 120.000.000 đồng. Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn: Kết quả giám định kết luận chữ ký, chữ viết trên chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là của bị đơn, do vậy bị đơn phải chịu chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 2.550.000 đồng (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), bị đơn phải nộp lại để hoàn trả cho nguyên đơn.

[5] Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn tự nguyện chịu là 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 70, 72, 147, 161, 217, 227, 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Hồng D đối với bị đơn bà Võ Thị Hồng H về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Võ Thị Hồng H có trách nhiệm thanh toán cho bà Đoàn Hồng D số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Hồng D về việc yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Hồng H trả số tiền nợ hui là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về chi phí giám định: Bà Võ Thị Hồng H phải nộp tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 2.550.000 đồng (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) để hoàn trả cho bà Đoàn Hồng D.

4. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Đoàn Hồng D phải chịu là 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Hồng H phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Hoàn trả cho bà Đoàn Hồng D số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp là theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0048339 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

*Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Hoàng An**